

Số: 73/2017/QĐST-DS

An Biên, ngày 17 tháng 11 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 171/2017/TLST-DS ngày 27 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Lưu Hoài H, sinh năm 1993

Địa chỉ: Ấp R, xã T. A, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1983 và vợ là chị Nguyễn Kim T2, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Ấp R, xã T.A, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:⁽⁵⁾

- Về số tiền bồi thường thiệt hại: Anh T1 và chị T2 thoả thuận bồi thường thiệt hại sức khỏe cho anh H 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).

- Về thời gian thực hiện việc bồi thường: Anh T1 và chị T2 giao trả tiền bồi thường cho anh H làm hai lần, cụ thể:

Lần 1: Vào ngày 09/12/2017 giao trả 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng);

Lần 2: Vào ngày 09/01/2018 giao trả 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Trường hợp anh T1 và chị T2 vi phạm nghĩa vụ giao trả tiền bồi thường như thỏa thuận thì anh H có quyền yêu cầu thi hành án toàn bộ số tiền bồi thường thực tế anh T1 và chị T còn thiếu.

- Các đương sự thỏa thuận không tính lãi xuất chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền.

- Về án phí vụ án: $300.000 \text{ đồng} \times 50\% = 150.000 \text{ đồng}$ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), các đương sự thỏa thuận anh H nộp 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng), anh T1 và chị T2 nộp 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng).

Anh H khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe nên được miễn nộp số tiền án phí là 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- ND+BĐ
- VKS AB;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Thơm